TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2019
V/v Ly hôn giữa chị Ph và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Nguyễn Bá Đặng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28/6/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 9, phường HH, TP HL, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: thôn NX, xã TP, huyện TT, Thái Bình

(Chị Ph xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019, bản tự khai ngày 17/5/2019, đơn đề ngày 20/6/2019 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/3/2013. Chung sống đến tháng 8/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không còn tình cảm cho nhau, không có trách nhiệm xây dựng cuộc sống chung. Từ tháng 9/2016 anh chị ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh Phạm Thanh H có một con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 05/3/2014. Chị đề nghị nuôi con Phạm Minh T, không yêu cầu anh Hiển cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Phạm Thanh H không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Phạm Thanh H vắng mặt nên không thu thập được tài liệu, chứng cứ do anh Hiển cung cấp. Tại đơn đề ngày 20/6/2019, bà Đỗ Thị H (tức Ph) là mẹ đẻ anh H, hiện ở cùng địa chỉ với anh H trình bày: Anh H, chị Ph chung sống không hòa hợp nên cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ tháng 8/2016 đến nay anh, chị ly thân. Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, bà xác định anh, chị không thể đoàn tụ được. Anh chị có một con chung là Phạm Minh T đang ở cùng chị Ph. Anh H biết rõ chị Ph yêu cầu giải quyết ly hôn, đã nhận được toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án và tài liệu chứng cứ do chị Ph cung cấp nhưng vì lý do bận mải công việc anh không đến làm việc.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Thanh H kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, hai bên không tìm được giải pháp nào để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ tháng 8/2016, anh chị ly thân. Chứng cứ chị Ph cung cấp phù hợp với chứng cứ do bà Đỗ Thị H là mẹ đẻ anh H cung cấp. Xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ph ly hôn anh H.

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Thanh H có một con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 05/3/2014, hiện nay đang ở cùng chị Ph. Quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt, để ổn định cuộc sống của con chung, áp dụng các Điều 81, 82. 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Phạm Minh T cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Ph không yêu cầu anh Hiển cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về phần tài sản*: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Ph ly hôn anh Phạm Thanh H

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Thanh H có một con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 5/3/2014. Giao con chung Phạm Minh T cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Phương không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0001805 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đặt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện TT;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã TP, Tt, TB;*
- *Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan